

Số: 33/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố 02 quy trình nội bộ mới ban hành trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang (áp dụng chung: cấp tỉnh và cấp huyện). Cụ thể:

**1.** Danh mục 02 quy trình nội bộ, gồm:

+ Quy trình cấp tỉnh: 01 quy trình;

+ Quy trình cấp huyện: 01 quy trình.

*(Có Phụ lục I chi tiết kèm theo).*

**2.** Danh mục 03 thành phần hồ sơ phải số hoá theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ *(có Phụ lục II chi tiết kèm theo)*.

**Điều 2.** Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

**1.** Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

1.1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. **Thời gian hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

1.2. Hoàn thiện quy trình điện tử nội bộ cấp tỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang theo quy định. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

1.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính.

## 3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

3.1. Công khai trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

3.2. Hoàn thiện quy trình điện tử nội bộ cấp huyện quy định tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang theo quy định. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

3.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Phòng KT-VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKS<sub>Nhung</sub>.

**Nguyễn Thế Giang**

**PHỤ LỤC I****DANH MỤC 02 QUY TRÌNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG***(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)***I. QUY TRÌNH CẤP TỈNH: 01 QUY TRÌNH****THỦ TỤC KHAI, NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI**

<b>Các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Thời gian giải quyết tại từng cơ quan</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận Tờ khai phí, chuyển Tờ khai phí đến Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)
Bước 2	- Lãnh đạo Sở chuyển Tờ khai phí đến phòng chuyên môn để giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (Phòng Môi trường, Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu). - Trưởng Phòng Môi trường, Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu giao cho công chức thực hiện việc kiểm tra.	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Phòng Môi trường, Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường

<b>Các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Thời gian giải quyết tại từng cơ quan</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 3	Công chức xem xét, kiểm tra thẩm định Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì công chức thẩm định Tờ khai phí dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trình Lãnh đạo Phòng Môi trường, Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	21 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Lãnh đạo, công chức phòng Môi trường, Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường
Bước 4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
Bước 5	Chuyển Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho người nộp phí đến nhận Thông báo nộp phí để thực hiện nộp phí theo quy định	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)
<b>05 bước</b>		<b>27 ngày làm việc</b>			

## II. QUY TRÌNH CẤP HUYỆN: 01 QUY TRÌNH

### THỦ TỤC KHAI, NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI

<b>Các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Thời gian giải quyết tại từng cơ quan</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận Tờ khai phí, chuyển Tờ khai phí đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện
Bước 2	- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển Tờ khai phí đến phòng chuyên môn để giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện). - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện giao cho công chức thực hiện việc kiểm tra.	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
Bước 3	Công chức xem xét, kiểm tra thẩm định Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì công chức thẩm định Tờ khai phí dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện xem xét, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	21 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Lãnh đạo, công chức phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện

<b>Các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Thời gian giải quyết tại từng cơ quan</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ký Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
Bước 5	Chuyển Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện thông báo cho người nộp phí đến nhận Thông báo nộp phí để thực hiện nộp phí theo quy định	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện
<b>05 bước</b>		<b>27 ngày làm việc</b>			

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC 03 THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ THEO QUY ĐỊNH**  
**TẠI THÔNG TƯ SỐ 01/2023/TT-VPCP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	TÊN TTHC/ THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA
<b>A</b>	<b>TTHC dùng chung (cấp tỉnh, cấp huyện): 01 thủ tục</b>
<b>1</b>	<b>Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải</b>
1.1	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải)
1.2	Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải)
1.3	Kết quả thẩm định Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải)